

Số: 3305 /TB-HVYDCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

**Nội dung ôn tập, tài liệu ôn tập, hình thức thi
học phần Chuyên môn tổng hợp
(Dành cho sinh viên ngành Dược năm học 2025 - 2026)**

Kính gửi:

- Sinh viên ngành Dược khoá tuyển sinh 2021;
- Sinh viên ngành Dược các khoá tuyển sinh trước năm 2021.

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học 2025 - 2026, Học viện Y - Dược học cổ truyền Việt Nam thông báo cho sinh viên ngành Dược khoá tuyển sinh 2021 và các khoá tuyển sinh trước năm 2021 về nội dung ôn tập, hình thức thi Học phần chuyên môn tổng hợp cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. Phân hóa dược

1.1. Đặc điểm hóa dược chung của các nhóm

Công thức cấu tạo, liên quan cấu trúc tác dụng, tính chất lý, hóa chung (nếu có):

- Thuốc giảm đau gây ngủ;
- Thuốc giảm đau, chống viêm phi steroid;
- Thuốc ức chế bơm proton;
- Thuốc kháng histamin H₂;
- Thuốc kháng histamin H₁;
- Thuốc an thần, gây ngủ;
- Thuốc trị giun sán;
- Vitamin;
- Kháng sinh nhóm: chia nhỏ theo nhóm kháng sinh.;
- Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn hormon: nhóm Glucocorticoid;
- Thuốc tim mạch: thuốc hạ huyết áp, thuốc điều trị đau thắt ngực, thuốc điều chỉnh rối loạn lipid máu;

- Thuốc điều trị lao.

1.2. Hóa dược các hoạt chất điển hình

Công thức cấu tạo, Liên quan cấu trúc tác dụng, tính chất vật lý, Tính chất hóa học, Định tính, Định lượng của một số hoạt chất điển hình thuộc nhóm:

- Thuốc giảm đau gây ngủ;
- Thuốc giảm đau, chống viêm phi steroid;
- Thuốc ức chế bơm proton;
- Thuốc kháng histamin H₂;
- Thuốc kháng histamin H₁;
- Thuốc an thần, gây ngủ;
- Thuốc trị giun sán;
- Vitamin;
- Kháng sinh nhóm: chia nhỏ theo nhóm kháng sinh;
- Hormon và thuốc điều chỉnh rối loạn hormon: nhóm Glucocorticoid;
- Thuốc tim mạch: thuốc hạ huyết áp, thuốc điều trị đau thắt ngực, thuốc điều chỉnh rối loạn lipid máu;
- Thuốc điều trị lao.

2. Phần dược lý

2.1. Dược lý đại cương

- Hấp thu, phân bố, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể;
- Các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc;
- Dị ứng thuốc.

2.2. Dược lý học chung của các nhóm thuốc

- Dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định và tác dụng không mong muốn chung của các nhóm thuốc theo tác dụng dược lý.
- Các nhóm thuốc: Thuốc gây mê; Thuốc an thần, gây ngủ; Thuốc chống động kinh; Thuốc ức chế hệ β -adrenergic; Glycosid tim; Thuốc chẹn kênh calci; Thuốc ACEI; Thuốc trị đau thắt ngực; Thuốc lợi tiểu; Glucocorticoid; Thuốc kháng receptor H₁ và H₂; Kháng sinh: chia nhỏ theo các nhóm kháng sinh; NSAIDS; Dẫn xuất statin; Thuốc giảm đau trung ương; Thuốc ức chế bơm proton; Thuốc trị lao, Thuốc chống sốt rét, thuốc trị giun sán; Thuốc trị đái tháo đường; Thuốc trị tăng huyết áp và Vitamin.

2.3. Dược lý học các thuốc điển hình

Dược động học, tác dụng, cơ chế tác dụng, chỉ định, chống chỉ định, tác dụng không mong muốn, tương tác thuốc và chế phẩm của một số thuốc điển hình trong nhóm (được nêu ở mục 2).

Chú ý: với vitamin cần nghiên cứu thêm nguồn gốc.

2.4. Ngộ độc thuốc

Nguyên nhân, các chất gây ngộ độc, triệu chứng ngộ độc một số thuốc điển hình, điều trị ngộ độc.

3. Phần dược lâm sàng

3.1. Lý thuyết

- Quá trình dược động học của thuốc; Quá trình dược động học của thuốc trên đối tượng bệnh nhân đặc biệt: trẻ em, người già, phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú; Quá trình dược động học của thuốc trên đối tượng bệnh nhân suy giảm chức năng gan và thận.

- Tiêu chuẩn lựa chọn thuốc hợp lý tại các cơ sở điều trị.
- Phản ứng bất lợi của thuốc (ADR).
- Dị ứng thuốc.
- Tương tác thuốc.
- Đường dùng thuốc.
- Sử dụng thuốc giảm đau; Sử dụng vitamin và khoáng chất; Sử dụng kháng sinh; Sử dụng thuốc chống viêm nhóm steroid trong điều trị.
- Sử dụng thuốc điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng và viêm phổi mắc phải tại bệnh viện; Sử dụng thuốc điều trị hen và COPD; Sử dụng thuốc điều trị tăng huyết áp; Sử dụng thuốc điều trị bệnh đái tháo đường; Sử dụng thuốc điều trị nhiễm khuẩn tiết niệu.

3.2. Tình huống

Sử dụng thuốc trong:

- Điều trị viêm phổi mắc phải tại cộng đồng
- Điều trị viêm phổi mắc phải tại bệnh viện
- Điều trị tiêu chảy ở trẻ em
- Điều trị bệnh đái tháo đường typ 2
- Điều trị bệnh cao huyết áp
- Điều trị rối loạn chức năng tuyến giáp
- Điều trị thoái hóa khớp

- Điều trị loãng xương
- Điều trị Gout
- Điều trị bệnh vảy nến

4. Phần bào chế và công nghiệp dược

4.1. Bào chế

- Định nghĩa, phân loại, ưu nhược điểm, thành phần, kỹ thuật bào chế của các dạng thuốc:

- Dung dịch thuốc; Thuốc tiêm; Thuốc nhỏ mắt; Hỗn dịch thuốc; Nhũ tương thuốc; Các dạng thuốc bào chế bằng phương pháp chiết xuất; Thuốc mỡ; Thuốc bột; thuốc cốm; Viên nén, viên nang, viên tròn

- Áp dụng lý thuyết để phân tích và trình bày được kỹ thuật bào chế một số công thức cụ thể của các dạng thuốc trên theo chương trình đã học.

4.2. Sản xuất thuốc

- Quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc có nguồn gốc hóa dược.
- Quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc có nguồn gốc vi sinh.
- Quy trình sản xuất nguyên liệu làm thuốc từ dược liệu

5. Phần kiểm nghiệm thuốc

- Các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử để đánh giá chỉ tiêu các dạng bào chế như độ đồng đều khối lượng, thể tích, độ đồng nhất của thuốc mỡ...

- Kiểm nghiệm thuốc bằng phương pháp sinh học
- Bài tập liên quan đến phương pháp hóa học, phương pháp hóa lý; chỉ tiêu độ đồng đều khối lượng, thể tích, hàm lượng, độ tinh khiết

6. Phần quản lý và kinh tế dược

6.1. Tài chính doanh nghiệp (vốn, tài sản, thu chi, nợ - có), thuế, marketing, cung ứng thuốc, phân tích quản trị (SWOT, PEST, SMART, 3C, 7S) và lập kế hoạch trong quản trị dược.

6.2. Luật Dược 2016 và luật Dược 2024, Nghị định 163/2025/NĐ-CP, Nghị định 131/2020/ NĐ-CP của Chính Phủ, các thông tư của Bộ Y tế ban hành từ năm 2016 đến năm 2025 trong lĩnh vực dược, mã ATC; Lĩnh vực quản lý mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (còn hiệu lực), Thông tư 22/2011/TT-BYT về tổ chức, hoạt động khoa dược bệnh viện.

6.3. Một số tình huống thực tiễn xảy ra liên quan tới hoạt động trong lĩnh vực dược về cung ứng thuốc: Bệnh viện, nhà thuốc, Công ty dược.

6.4. Các thuốc liên quan trong các câu hỏi thi tình huống (theo nhóm tác dụng, nhóm quản lý theo văn bản pháp luật, theo thuốc nội/ngoại; thuốc đơn/đa thành phần; thuốc biệt dược gốc/generic; đường dùng, dạng bào chế, nồng độ, hàm lượng, thuốc thiết yếu, thuốc theo ATC,) bao gồm các thuốc được giảng dạy trong các học phần dược lý, lưu ý tên các biệt dược: Prodafagan, lasix, zentel, seduxen, voltaren, Zinat Clamoxyl, các thuốc kháng sinh đa thành phần; các thuốc Bổ trung ích khí hoàn, Lục vị hoàn, Hoạt huyết dưỡng não, Boganic.

7. Phần dược cổ truyền

7.1. Một số học thuyết YHCT: Các thuộc tính, nguyên tắc, vận dụng trong phòng, điều trị bệnh, chế biến thuốc Cổ truyền.

7.2. Nguyên nhân bệnh và phương pháp chẩn đoán theo YHCT: Nguyên nhân bên trong, bên ngoài, nguyên nhân khác; tứ chẩn.

7.3. Bát cương bát pháp: Khái niệm, vận dụng, ví dụ về bát cương; bát pháp.

7.4. Nội dung phương thuốc YHCT: Cấu trúc phương thuốc, vận dụng, ví dụ.

7.5. Đại cương thuốc cổ truyền: Khái niệm, ví dụ, vận dụng vị thuốc.

7.6. Phân loại thuốc cổ truyền: Các nhóm thuốc Cổ truyền, các vị thuốc (tên Khoa học, tên tiếng Việt, tính vị, quy kinh, công năng, chủ trị, kiêng kỵ...), ví dụ.

7.7. Chế biến một số vị thuốc theo phương pháp cổ truyền: Phương pháp chế biến, phụ liệu, ví dụ chế biến tạo vị thuốc.

8. Phần thực vật – dược liệu

- Carbohydrat và dược liệu chứa carbohydrat: Đại cương, Hoài sơn, Sắn dây.

- Glycosid tim và dược liệu chứa glycosid tim: Đại cương, Lá Trúc đào.

- Saponin và dược liệu chứa saponin: Đại cương, Cam thảo (Cam thảo bắc, Cam thảo dây, Cam thảo đất), Ngưu tất, Rau má, Nhân sâm.

- Dược liệu chứa mono và diterpenoid glycosid: Đại cương, Kim ngân, Mã đề.

- Anthranoid và dược liệu chứa anthranoid: Đại cương, Hà thủ ô đỏ, Lô hội.

- Flavonoid và dược liệu chứa flavonoid: Đại cương, Hoè, Kim ngân hoa, Actiso, Hồng hoa.

- Coumarin và dược liệu chứa coumarin: Đại cương, Bạch chỉ, Sài đất.
- Alcaloid và dược liệu chứa alcaloid: Đại cương, Cà độc dược, Thuốc phiện, Bình vôi, Canhkinga, Hoàng liên, Hoàng bá, Mã tiền, Ma hoàng, Vàng đắng, Múc hoa trắng, Ô đầu – Phụ tử.
- Tinh dầu và dược liệu chứa tinh dầu: Đại cương, Bạc hà (Bạc hà Á, Bạc hà Âu), Hương nhu (Hương nhu trắng, Hương nhu tím), Gừng, Sả.
- Với các dược liệu: tên khoa học (kèm theo họ thực vật); bộ phận dùng; thành phần hoá học chính (kèm CTCT); phương pháp định tính, định lượng; phương pháp chế biến, bào chế, bảo quản; tác dụng, công dụng, cách dùng và liều dùng.

II. TÀI LIỆU ÔN TẬP

Sinh viên sử dụng các tài liệu ôn tập học phần chuyên môn tổng hợp là các tài liệu đã giảng dạy của các bộ môn chuyên ngành, theo đề cương chi tiết học phần. Cụ thể như sau:

1. Tài liệu chính

- 1.1. Hóa dược tập 1 (2014), Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- 1.2. Hóa dược tập 2 (2014), Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- 1.3. Dược lý học, Tập 1 (2016), Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- 1.4. Dược lý học, Tập 2 (2016), Mai Tất Tố, Vũ Thị Trâm, Sách đào tạo Dược sĩ Đại học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
- 1.5. Dược lâm sàng và điều trị (2007), Bộ môn Dược Lâm Sàng – Trường Đại học Dược Hà Nội, NXB Y học, Hà Nội.
- 1.6. Chăm sóc dược (2015), NXB Y học, Hà Nội.
- 1.7. Dược động học (2011), Bộ Y tế, NXB Y học, Hà Nội.
- 1.8. Dược lâm sàng (2009), Bộ Y tế, NXB Y học, Hà Nội.
- 1.9. Dược lâm sàng – Những nguyên lý cơ bản và sử dụng thuốc trong điều trị - Tập I-II (2014), Hoàng Thị Kim Huyền và J.R.B.J Brouwers NXB Y học, Hà Nội.
- 1.10. Thực vật học (2017), Lê Đình Bích, Trần Văn Ôn, NXB Y học, Hà Nội.
- 1.11. Dược liệu học – Tập 1 (2011), Ngô Văn Thu, Trần Hùng, NXB Y học, Hà Nội.

1.12. Dược liệu học – Tập 2 (2007), Phạm Thanh Kỳ, NXB Y học, Hà Nội.

1.13. Dược học cổ truyền (2014), Phạm Xuân Sinh, NXB Y học, Hà Nội.

1.14. Dược điển Việt Nam V (2018), Bộ Y tế, NXB Y học, Hà Nội.

1.15. Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc – Tập 1 (2004), Bộ Y tế, NXB Y học, Hà Nội.

1.16. Kỹ thuật bào chế và sinh dược học các dạng thuốc – Tập 2 (2004), Bộ Y tế, NXB Y học, Hà Nội.

1.17. Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 1 (2006), Trường Đại học dược Hà Nội, Nhà Xuất Bản Y Học, Hà Nội.

1.18. Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 2 (2006), Trường Đại học dược Hà Nội, NXB Y học, Hà Nội.

1.19. Kỹ thuật sản xuất dược phẩm – Tập 3 (2006), Trường Đại học dược Hà Nội, NXB Y học, Hà Nội.

1.20. Quản lý và kinh tế dược (2008), Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội và các Luật mới kèm theo.

1.21. Pháp chế dược (2013), Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

Và Các văn bản quy phạm pháp luật, quản lý nhà nước hiện hành liên quan trực tiếp tới hoạt động của cơ sở đến thực tập nghề nghiệp (văn bản pháp lý pháp luật hiện hành, văn bản chuyên môn).

1.22. Pháp chế dược 2 (2020), Bộ môn Quản lý và Kinh tế dược, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

1.23. Kỹ năng giáo tiếp và Thực hành tốt nhà thuốc (2011), Bộ Y tế, NXB Giáo dục.

1.24. Kiểm nghiệm dược phẩm (2005) (Sách dùng đào tạo dược sĩ đại học), NXB Y học, Hà Nội.

1.25. Kiểm nghiệm thuốc (2017) (Dùng cho đào tạo dược sĩ đại học), NXB Y học, Hà Nội.

2. Tài liệu tham khảo

2.1. Hóa dược 1 (2014), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

2.2. Hóa dược 2 (2014), Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

2.3. Dược thư Quốc gia Việt Nam (2015), Bộ Y tế, Lần xuất bản thứ 2, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.

2.4. Dược thư Quốc gia Việt Nam (2017) dùng cho tuyển y tế cơ sở, Lần xuất bản thứ hai, Nhà xuất bản Y học.

2.5. Vidal Việt Nam (2016) (Drug reference), MIMS.

2.6. Bệnh học nội khoa tập I-II (2012), Đại học Y Hà Nội, NXB Y học, Hà Nội.

2.7. Thuốc biệt dược và cách sử dụng (2006), NXB Y học, Hà Nội.

2.8. Bệnh học nội khoa (2004), NXB Y học Vụ Khoa học và Đào tạo - Bộ Y tế, Hà Nội.

III. Hình thức thi

Thi trắc nghiệm

Ban Giám đốc đề nghị các Khoa/Bộ môn/đơn vị liên quan và sinh viên thực hiện đúng các nội dung trên.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Đăng E-Vutm;
- Lưu: VT, ĐTDH.



Nguyễn Quốc Huy

